

*Bản án số: 182 /2019/HS-ST
Ngày: 15/8/2019.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bời**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

- *Đại diện Viện sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 255/2019/TLST-HS ngày 10/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2019/QĐXXST-HS ngày 30/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H (H), sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 6 thôn T, xã V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Ngọc H (sinh năm: 1958); Mẹ: Lò Thị Lệ T (sinh năm: 1959).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố NT tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 234/2009/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2011 và đã thi hành xong tiền án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 26/3/2019 và hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tổng Lê Đ (B), sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 88/1 V, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: /12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Tổng Văn S (chết); Mẹ: Lê Thị K (sinh năm 1965).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại quyết định số 113/QĐ-UB ngày 09/01/2003 bị Chủ tịch UBND Thành phố NT ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Ngày 20/9/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố NT tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp

thành 07 năm 09 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 168/2005/HSST (khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can dưới 18 tuổi); chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2012 (chưa chấp hành phần án phí và số tiền 6.000.000 đồng tiền thu nhập bất chính).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 26/3/2019; Ngày 22/5/2019 bị bắt theo quyết định truy nã số 1856 ngày 20/5/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn H** ;Địa chỉ: Hẻm 16, tổ 17 H, V, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Phạm Văn C**;Địa chỉ: L, N, N, Khánh Hòa.Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông **Nguyễn Hữu T**;Địa chỉ: Tổ 17 H, V, NT, Khánh Hòa.Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Tú O**;Địa chỉ: 3/15 H, V, NT, Khánh Hòa.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/3/2019, Nguyễn Ngọc H gặp Tống Lê Đ tại quán game bắn cá (địa chỉ: 397 Đ, V, NT). Do cần tiền tiêu dùng cá nhân và mua ma túy sử dụng, H rủ Đức cùng đi bộ trên các đường phố tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp, Đ đồng ý. Khi đi đến dãy phòng trọ tại hẻm 16, tổ 17 H, V, NT, cả hai phát hiện 01 xe máy hiệu Soen màu đen bạc, biển kiểm soát 79R2-0931 của anh Nguyễn H dựng ngoài không có người trông giữ, H nói Đ đến dắt xe, còn H đứng ngoài cảnh giới. Khi H và Đ đẩy chiếc xe máy trên được một đoạn đường thì bị anh Nguyễn H phát hiện tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ và tiến hành bàn giao H và Đ cho Công an phường V.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Ngọc H và Tống Lê Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 135/HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố NT kết luận, xe máy hiệu Soen, biển kiểm soát 79R2-0931 trị giá 2.000.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu bị thu giữ trong vụ án:

1/ 01 xe máy hiệu Soen, biển kiểm soát 79R2-0931 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn H;

2/ 01 tuốc-nơ-vít;

3/ 01 cò-lê.

Tại Bản cáo trạng số 206/CT-VKSNT ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Tống Lê Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT thực hành quyền công tố đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Tống Lê Đ từ 09 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Tổng Lê Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và với những chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Tổng Lê Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân một cách bất hợp pháp nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo:

1/ **Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H:** Chính bị cáo là người rủ bị cáo Tổng Lê Đ cùng phạm tội, là người đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo Đ vào trộm cắp. Nhân thân bị cáo xấu: Ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố NT tuyên phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 234/2009/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2011 đến ngày 17/3/2019 lại tiếp tục phạm tội trộm cắp nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên cần xem xét khi lượng hình.

2/ **Đối với bị cáo Tổng Lê Đ:** Bị cáo tham gia với vai trò là người trực tiếp vào trộm cắp xe máy của bị hại nên cũng cần xử lý nghiêm. Mặt khác, nhân thân bị cáo xấu: Tại quyết định số 113/QĐ-UB ngày 09/01/2003 bị Chủ tịch UBND Thành phố NT ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 20/9/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố NT tuyên phạt 07 năm tù về tội: “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp thành 07 năm 09 tháng tù, theo bản án hình sự sơ thẩm số 168/2005/HSST (khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can dưới 18 tuổi); chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2012 và đến ngày 17/3/2019 lại tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, bị bắt theo lệnh truy nã nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên cần áp dụng mức hình phạt bằng bị cáo Nguyễn Ngọc H là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật sau: 01 tuốc-nơ-vít; 01 cò-lê.

Xét thấy: Các đồ vật nói trên không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố NT với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Thành phố NT.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Tống Lê Đ mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Tống Lê Đ phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Tống Lê Đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H (H) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến ngày 26/3/2019.

Xử phạt: Bị cáo Tống Lê Đ (B) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/5/2019 nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/3/2019 đến ngày 26/3/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tuốc-nơ-vít; 01 cò-lê. (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố NT với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Thành phố NT.)

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Tống Lê Đ mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Lưu trữ hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy